

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 5 tháng 5 năm 2022

V/v: *Xin ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân ông Quàng Văn Tiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Th, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản K, xã Mường H, huyện Sông M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản K, xã Mường H, huyện Sông M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 25/10/2021 và bản tự khai ngày 16/12/2021 nguyên đơn chị Quàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Lò Văn T qua thời gian tìm hiểu kết hôn với nhau từ ngày 07/8/2015 trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình

không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm, chị Thoai xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh Tuấn được nữa nên chị đề nghị xin được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lò Văn V, sinh ngày 06/11/2015 và Lò Hoàng N, sinh ngày 21/3/2018. Nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con nhỏ là Lò Hoàng N. Con lớn là Lò Văn V chị giao cho chồng nuôi dưỡng, chăm sóc và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con theo nhau.

Về tài sản: Không có, nên không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lò Văn T trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã đến Tòa án viết bản khai và hòa giải nhưng khi xét xử thì anh T không hợp tác để giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ và giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, trực tiếp lập biên bản niêm yết tại địa phương nhưng anh T vẫn không có mặt tại tòa án để làm việc, vì vậy tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu quan điểm nội dung vụ án:

Về nội dung vụ án: Năm 2015 chị Th và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng sống không hạnh phúc do thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, hiện nay vợ chồng đang sống ly thân.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Xét thấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T có đăng ký kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện do UBND xã Mường Hung huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp giấy đăng ký kết hôn và các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai trình bày của đương sự nên căn cứ các điều 8,9 luật hôn nhân gia đình quy định các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn, việc nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình ly hôn theo yêu cầu một bên. Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của chị Quàng Thị Th, tuyên xử cho chị Quàng Thị Th được ly hôn anh Lò Văn T.

- Về con chung: Tại phiên hòa giải chị Quàng Thị Th và anh Lò Văn T đã thỏa thuận thống nhất việc nuôi dưỡng 02 con chung, nên cần giao cho chị Quàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Hoàng N, sinh ngày 21/3/2018. Giao cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Văn V, sinh ngày 06/11/2015. Chị Th và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên nguyên đơn phải chịu án phí xét xử sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lò Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản K, xã Mường H, huyện Sông M được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với anh Lò Văn T quá trình giải quyết vụ án đã đến tòa trình bày bản khai và tham gia phiên hòa giải nhưng khi xét xử thì không có mặt, không có sự hợp tác. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lập biên bản niên yết tại địa phương, cũng như giao trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quảng Thị Th kết hôn với anh Lò Văn T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị Th và anh T sống không hạnh phúc trong cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Th xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lò Văn V, sinh ngày 06/11/2015 và Lò Hoàng N, sinh ngày 21/3/2018. Nếu ly hôn chị Th có nguyện

vọng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Hoàng N. Con lớn là Lò Văn V chị giao cho anh Lò Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con theo nhau. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng và sự thống nhất thỏa thuận của hai vợ chồng tại phiên hòa giải ngày 28/12/2021.

[4] Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Quàng Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 70, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị Th.

2. Xử cho chị Quàng Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn T.

3. Về con chung: Giao cho chị Quàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Hoàng N, sinh ngày 21/3/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Văn V, sinh ngày 06/11/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Th và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Chị Quàng Thị Th và anh Lò Văn T được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung: Không kê khai, không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Quàng Thị Th phải nộp án phí xin ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000770 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Th đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Hung.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long